

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2024

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 10 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 10 năm 2024, như sau:

#### I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 10 năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật (02 nghị quyết, 05 quyết định), gồm:

##### 1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

1.2. Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

##### 2. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định một số mức hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an

ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.4. Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng.

2.5. Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

**1. Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND)**

**1.1. Hiệu lực thi hành:** Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2024.

### **1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### ***a) Sự cần thiết ban hành***

Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND*). Tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND quy định “*b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trong các khu công nghiệp*”.

Ngày 18/9/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP quy định: “*Bãi bỏ đoạn mở đầu “Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công*

*nghiệp, khu kinh tế” và cụm từ “tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài” tại điểm đ khoản 2 Điều 68”. Theo đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh không còn nhiệm vụ và quyền hạn cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp.*

Do đó cần thiết phải ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND.

### ***b) Mục đích ban hành***

Ban hành Nghị quyết để bãi bỏ thẩm quyền thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức trong các khu công nghiệp của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **1.3. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND**

Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND gồm 03 điều, quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Điều 1); tổ chức thực hiện (Điều 2); hiệu lực thi hành (Điều 3).

## **2. Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND)**

**2.1. Hiệu lực thi hành:** Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2024.

### **2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### ***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND để thực hiện đúng, đầy đủ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi, bổ sung) “3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định:

*a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các **điểm b và c khoản 1 Điều 8** Nghị định này;*

*b) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại **khoản 1 Điều 8** Nghị định này;*

c) *Đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh”.*

### **b) Mục đích ban hành**

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận tham gia bảo hiểm y tế, góp phần duy trì, tăng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế và phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

### **2.3. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND**

Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND gồm 04 điều, cụ thể:

- *Điều 1:* Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- *Điều 2:* Quy định về mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, thời gian hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện. Theo đó, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng: (1) người thuộc hộ gia đình cận nghèo; (2) người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; (3) người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ mà các xã này đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- *Điều 3:* Quy định về tổ chức thực hiện.

- *Điều 4:* Quy định về hiệu lực thi hành.

**3. Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND*)**

**3.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024.

### **3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### **a) Sự cần thiết ban hành**

Việc ban hành Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 102 và Điều 104 Luật Đất đai năm 2024 “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất*”; “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này*”.

### ***b) Mục đích ban hành***

Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phân cấp của Luật Đất đai năm 2024 để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

### **3.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND**

*a) Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND*, gồm 03 điều, quy định về: Ban hành kèm theo Quyết định Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Điều 1); Điều khoản thi hành (Điều 2); Tổ chức thực hiện (Điều 3).

*b) Quy định một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*: Gồm 03 chương, 11 điều, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung, gồm 03 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Nguyên tắc áp dụng.

- Chương II. Quy định cụ thể, gồm 07 điều, quy định về: (1) Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất; (2) Phương pháp xác định chi phí bồi thường thiệt hại đối với nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất; (3) Mức bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ; (4) Bồi thường thiệt hại đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khi Nhà nước thu hồi đất; (5) Mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất; (6) Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất; (7) Quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy

phép đã hết thời hạn.

- Chương III. Tổ chức thực hiện, gồm 01 điều, quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành.

**4. Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND)**

**4.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024.

#### **4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

##### ***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn theo các Phụ lục tại Nghị định này; hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua*”.

##### ***b) Mục đích ban hành***

Ban hành quyết định để quy định chi tiết tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”, đảm bảo thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

#### **4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND gồm 06 điều, 03 phụ lục, cụ thể:

- *Điều 1, Điều 2:* Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- *Điều 3:* Quy định về tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu (được quy định cụ thể tại 03 Phụ lục).
- *Điều 4:* Quy định về cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu.
- *Điều 5:* Quy định về trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.
- *Điều 6:* Quy định về điều khoản thi hành.
- *Phụ lục I:* Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- *Phụ lục II:* Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- *Phụ lục I:* Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu

biểu”.

**5. Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 Quy định một số mức hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND)**

**5.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2024.

**5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**a) Sự cần thiết ban hành**

Việc ban hành Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND để thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đất đai 2024 tại: điểm b khoản 4 “*b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này*”; khoản 5 Điều 109 “*5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.*”; khoản 7, Điều 111 “*7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*”; khoản 10 Điều 111 “*10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.*”.

**b) Mục đích ban hành**

Quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật Đất đai năm 2024 về

một số mức hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng để đảm bảo thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

### **5.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND gồm 05 điều, cụ thể:

- *Điều 1:* Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- *Điều 2:* Quy định các mức hỗ trợ: (1) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai; (2) Hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai; (3) Hỗ trợ tiền thuê nhà ở một lần trong thời gian chờ bố trí tái định cư đối với người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị theo quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai; (4) Thuởng di chuyển; (5) Hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai.

- *Điều 3:* Quy định về quy định chuyên tiếp.

- *Điều 4, Điều 5:* Quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

**6. Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng (sau đây viết tắt là *Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND*)**

**6.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

#### **6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

##### ***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND để thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế “*Quyết định hoặc văn bản theo quy định của pháp luật về miễn, giảm tiền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh uỷ quyền, phân cấp*”.

##### ***b) Mục đích ban hành***

Ban hành quyết định để phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố



quyết định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

### **6.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:

- *Điều 1:* Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- *Điều 2:* Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở cho đối tượng là người có công với cách mạng, trong đó phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở cho đối tượng là người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- *Điều 3:* Quy định về điều khoản thi hành.

**7. Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND*)**

**7.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024.

#### **7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

##### ***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND để thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 6 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của từng Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương, Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương*”.

##### ***b) Mục đích ban hành***

Ban hành quyết định để quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ

công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **7.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND gồm 07 điều và 03 phụ lục, cụ thể:

- *Điều 1, Điều 2:* Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- *Điều 3:* Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung (quy định chi tiết tại Phụ lục 01).
- *Điều 4:* Quy định về tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối tượng sử dụng và số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng quy định chi tiết tại Phụ lục 02; giá mua xe ô tô chuyên dùng quy định chi tiết tại Phụ lục 03).
- *Điều 5:* Quy định về phương thức quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- *Điều 6, Điều 7:* Quy định về tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.
- *Phụ lục số 01:* Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- *Phụ lục số 02:* Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng.
- *Phụ lục số 03:* Quy định mức giá xe ô tô chuyên dùng.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 10 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Báo Tuyên Quang (tuyên truyền);
- Đài PTTH tỉnh (tuyên truyền);
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiện).

#### **GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thuộc**

